

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 09 - 02- 2018*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1977; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã K, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1940; có vợ là Đinh Thị Ph, sinh năm 1979; con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/8/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Ngày 30/6/2009 Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; Bị tạm giữ từ ngày 21/12/2017 đến ngày 27/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: anh Đinh Hữu T, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm 1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2017 Nguyễn Hồng Đ đi bộ ở khu vực cầu K, huyện K, tỉnh Hà Nam thì gặp bạn tên là Q (không rõ lai lịch) và người thanh niên khoảng 30 tuổi cùng đi với Q, Q rủ Đ góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, Đ đồng ý. Q điều khiển xe moto kiểu Wave không rõ biển kiểm soát của Q chở Nguyễn

Hồng Đ và người thanh niên đi cùng Q đến khu vực tổ 10, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý dừng xe, Đ đưa cho Q 200.000đ, Q cầm tiền bảo Đ và người thanh niên đi cùng xuống xe đứng đợi, Q điều khiển xe mô tô đi một lúc sau quay lại đưa cho Đ vỏ bao thuốc lá bên trong có gói ma túy, Đ cầm bỏ vào túi áo bên trái. Sau đó Q đi mua xi lanh, Đ và người thanh niên đứng đợi thì bị tổ tuần tra Công an tỉnh Hà Nam phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, Đ tự giác giao nộp cho lực lượng Công an gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ Đ khai nhận là gói ma túy cất giữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, người thanh niên đi cùng Đ lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Nokia.

Quá trình khám xét nơi ở đồ vật của bị cáo không thu giữ, tài liệu đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 230 ngày 24/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,108gam. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”*.

- Bản cáo trạng số 23/KSĐT ngày 16/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Hồng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

-Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p, khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù và hướng xử lý vật chứng. Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Bị cáo Nguyễn Hồng Đ công nhận bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, không có ý tranh luận và không có lời tự bào chữa chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo sớm có cơ hội trở về với mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có

người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. HĐXX thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, bản kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2017 tại khu vực tổ 10, phường T, thành phố P, Nguyễn Hồng Đ đã có hành vi cất giữ trái phép 0,108gam heroine, mục đích để sử dụng thì bị tổ tuần tra Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018 nhưng căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và khung hình phạt áp dụng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn khung hình phạt áp dụng theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có gia đình ổn định nhưng không chịu khó làm ăn để vun đắp gia đình, mà có lối sống buông thả lao vào nghiện ma túy. Bị cáo là người coi thường pháp luật chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân dẫn đến phạm tội nghiêm trọng.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để áp dụng cho phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu tháng 8 năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Hà Tây xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Ngày 30/6/2009 Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng và phải chịu sự phán quyết của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, bản thân là lao động chính trong gia đình, đang có trách nhiệm phụng dưỡng mẹ già và nuôi hai con nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội nhân thân tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: xét mục đích phạm tội của bị cáo không nhằm thu lời bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[4] Xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy cùng bao gói đã thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về các tình tiết khác của vụ án:

- Nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo khai do người tên Q ở xã K, huyện K, Hà Nam (bạn nghiện mới quen, không biết rõ lai lịch địa chỉ) giao cho. Quá trình điều tra cơ quan Công an đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính của người thanh niên như bị cáo mô tả. Do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017... của Quốc hội.

- Áp dụng vào Điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Áp dụng Điểm p, khoản 1, Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Hồng Đ 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2017.

2/ Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hồng Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật hoãn trả QT01 số 230/PC54-MT tại mép dán mặt sau có 03 (ba) chữ ký 02 dòng ghi Nguyễn Thị Lan Hương, Lưu Thị Ngọc Ánh, 01 dấu chức danh trưởng phòng – Trung tá Nguyễn Đại Hữu; 03 (ba) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

(Vật chứng trên có đặc điểm, trình trạng được ghi trong biên giao nhận vật chứng ngày 19/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNN tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Mai Oanh